

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 11 - 9 - 2018.

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC - TỈNH ĐỒNG THÁP**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Danh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hai.

Ông Nguyễn Văn Minh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phần - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Ly Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 8 năm 2018 và ngày 11 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 151/2018/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 5 năm 2018 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 02 tháng 8 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 22 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** **Chị Lê Thị N-** sinh năm: 1982 (*có mặt*).

Địa chỉ: số 208, ấp P, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Bị đơn:*** **Anh Đàm Hữu L-** sinh năm: 1980 (*vắng mặt không lý do*).

Địa chỉ: số 208, ấp P, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tham gia tố tụng tại tòa án nguyên đơn là chị Lê Thị N trình bày: Chị N và anh L sau thời gian tìm hiểu khoảng 01 năm thì tiến đến hôn nhân và chung sống vợ chồng vào năm 2002, nhưng đến ngày 14/9/2005 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Phú Đông, thành phố Sa Đéc. Sau khi kết hôn, vợ chồng

chung sống rất hạnh phúc cho đến khoảng năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh L có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác bên ngoài, chị N khuyên thì anh L kiếm chuyện đánh đập chị N. Chị N đã nhiều lần nộp đơn xin ly hôn anh L, nhưng vì các con và cũng còn tình cảm với anh L nên khi anh L năn nỉ thì chị N đã rút đơn khởi kiện cho anh L cơ hội sửa đổi. Tuy nhiên, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì anh L lại chứng nào tật nấy, tiếp tục qua lại với người phụ nữ bên ngoài. Thậm chí anh L còn đưa về nhà chung sống như vợ chồng, nên vợ chồng có cự cãi và anh L lại đánh chị N.

Nay chị N nhận thấy tình cảm không còn, chị N không thể tiếp tục chung sống với anh L, chị N yêu cầu ly hôn anh L.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Đàm Thị Yến N1 - sinh ngày: 14/8/2006 và Đàm Thị Lan A - sinh ngày: 07/11/2008 (*hiện 02 con đang sống với chị N*). Khi ly hôn, chị N yêu cầu nuôi hai con chung và có yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi hai con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tham gia tố tụng tại tòa án bị đơn là Anh Đàm Hữu L vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến: Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh L vẫn không đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải, tham gia phiên tòa theo quy định và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại văn bản trình bày ý kiến của con ngày 02/8/2018, cháu Đàm Thị Yến N1 và cháu Đàm Thị Lan A trình bày: Trường hợp cha mẹ ly hôn, không còn sống chung với nhau nữa thì 02 cháu đều có nguyện vọng được sống chung với mẹ (*chị N*).

Ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, cũng như các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện Kiểm sát thống nhất với trình tự thủ tục tiến hành phiên tòa xét xử vụ án có mặt chị N và vắng mặt anh L.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị N.

+ Về con chung: Chị N được tiếp tục nuôi 02 con chung tên Đàm Thị Yến N1 - sinh ngày: 14/8/2006 và Đàm Thị Lan A - sinh ngày: 07/11/2008 (*hiện 02 con đang sống với chị N*); buộc anh L cấp dưỡng nuôi hai con chung Yến Nhi và Lan A mỗi cháu bằng 50% mức lương cơ sở do Nhà nước quy định.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn là chị Lê Thị N khởi kiện yêu cầu ly hôn Anh Đàm Hữu L là loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Bị đơn là Anh Đàm Hữu L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do; do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh L.

[2] Về nội dung, Hội đồng xét xử xét thấy:

- *Về quan hệ vợ chồng*: Xét thấy chị Lê Thị N và Anh Đàm Hữu L chung sống vợ chồng từ năm 2005, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn vào ngày 14/9/2005 tại UBND xã Tân Phú Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh L được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Về phía anh L đã biết việc chị N khởi kiện yêu cầu xin ly hôn anh L, nhưng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không đến tham dự các buổi hòa giải cũng như phiên tòa hôm nay. Như vậy, anh L đã từ chối các quyền và nghĩa vụ của mình do pháp luật quy định. Bản thân anh L cũng không mong muốn hàn gắn tình cảm với chị N nên đã không đến Tòa án để tham gia hòa giải, không cung cấp tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

Chị N cho rằng trong quá trình chung sống giữa chị và anh L đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh L có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác bên ngoài, chị N khuyên thì anh L kiếm chuyện đánh đập chị N. Chị N đã nhiều lần nộp đơn xin ly hôn anh L, nhưng vì các con và cũng còn tình cảm với anh L nên khi anh L năn nỉ thì chị N đã rút đơn khởi kiện cho anh L cơ hội sửa đổi. Tuy nhiên, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì anh L lại chứng nào tật nấy, tiếp tục qua lại với người phụ nữ bên ngoài. Thậm chí anh L còn đưa về nhà chung sống như vợ chồng, nên vợ chồng có cự cãi và anh L đánh chị N. Nay chị N nhận thấy tình cảm không còn, chị N không thể tiếp tục chung sống với anh L, chị N yêu cầu ly hôn anh L.

Tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

“1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”.

Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh L đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Giữa chị N và anh L cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Trước đây, chị N cũng đã nhiều lần nộp đơn đến Tòa án yêu cầu xin ly hôn anh L nhưng anh L đều cố tình không đến Tòa án tham gia hòa giải, từ đó cho thấy bản thân anh L cũng không có thành ý muốn hòa giải, đoàn tụ tiếp tục chung sống với chị N. Nếu chị N và anh L đoàn tụ tiếp tục sống chung thì cũng không có hạnh phúc. Đồng thời, tại phiên tòa hôm nay, chị N xác định là không còn tình cảm, không muốn hàn gắn, tiếp tục chung sống vợ chồng với anh L, chị N kiên quyết xin được ly hôn anh L. Do đó, xét thấy việc chị N yêu cầu ly hôn anh L là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- *Về con chung*: Khi ly hôn, chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con chung tên Đàm Thị Yến N1 - sinh ngày: 14/8/2006 và Đàm Thị Lan A - sinh ngày: 07/11/2008 (*hiện 02 con đang sống với chị N*). Xét thấy, hiện nay hai cháu Yến Nhi và Lan A đang sống ổn định với chị N, có sự phát triển tốt về thể chất và tinh thần, nguyện vọng của hai cháu cũng mong muốn được tiếp tục chung sống với mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy nên tiếp tục giao hai cháu Yến Nhi và Lan A cho chị N trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của hai cháu và bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của hai cháu trong sinh hoạt, học tập. Anh L được quyền tới lui thăm nom con, không ai được quyền cản trở.

Tại khoản 1, khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

“1. Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, ...

2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”.

Tại khoản 3 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

“3. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở...”.

- *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con*: Tại phiên tòa, chị N có yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi hai con chung theo quy định của pháp luật; Hội đồng xét xử xét thấy việc cấp dưỡng nuôi hai con chung sau khi ly hôn là cần thiết, nhằm để đảm bảo quyền lợi cho các con, nên buộc Anh Đàm Hữu L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung tên Đàm Thị Yến N1 và Đàm Thị Lan A, mức cấp dưỡng hàng tháng cho mỗi con bằng 50% mức lương cơ sở do Nhà nước quy định.

Tại khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *“Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con, có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”.*

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị N xác định là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm (*về hôn nhân gia đình và cấp dưỡng nuôi con*) theo quy định của pháp luật.

[4] **Đối với ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:** Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35 Điều 147 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị N. Chị Lê Thị N và Anh Đàm Hữu L ly hôn.

2. *Về con chung:* Chị Lê Thị N được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung tên Đàm Thị Yến N1 - sinh ngày: 14/8/2006 và Đàm Thị Lan A - sinh ngày: 07/11/2008 (*hiện hai con đang sống chung với chị N*).

- Buộc Anh Đàm Hữu L cấp dưỡng nuôi hai con chung, mức cấp dưỡng hàng tháng đối với mỗi cháu bằng 50% mức lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm thi hành án. Thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Nhi và cháu Anh đủ 18 tuổi.

- Anh Đàm Hữu L có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc 02 con chung, không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Không có.

4. *Về án phí:* Chị Lê Thị N nộp 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm (*về hôn nhân và gia đình*); được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004449 ngày 11/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

- Anh Đàm Hữu L nộp 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm (*về cấp dưỡng nuôi con*).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đàm Hữu L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo luật định./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND thành phố S;
- Chi cục THADS thành phố S;
- UBND xã T, thành phố S;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

Trần Quốc Danh